

Số: /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Luật Trồng trọt

Thực hiện nội dung yêu cầu tại Công văn số 1069/SNN-TTBVTV ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trồng trọt, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TRỒNG TRỌT

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trồng trọt

Để triển khai thi hành Luật Trồng trọt nói riêng và Nghiên cứu KH&CN thuộc lĩnh vực Nông nghiệp nói chung. Trong những năm qua, Sở KH&CN đã chú trọng công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như Chuyên mục KH&CN và đời sống trên Đài truyền hình tỉnh; Đặc san KH&CN hàng quý, bài viết trên Báo Quảng Trị; trang thông tin điện tử của Sở KH&CN; nên đã phát huy hiệu quả cao trong việc phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn kịp thời các thông tin, văn bản; chuyển tải thông các mô hình hay, kinh nghiệm tốt về xây dựng nông thôn mới tới các địa phương, đơn vị và người dân. Hàng năm, Trung tâm NCCGCN&ĐMST đã duy trì phát hành Đặc san KH&CN (4 số/năm); Bản tin Thông tin KH&CN bản điện tử (12 số/năm); Chuyên mục KH&CN trên Báo Quảng Trị và Đài PT – TH tỉnh (12 số/năm), cùng với các cơ quan Đài, báo phát sóng và đăng hàng trăm tin, bài, phóng sự trên các Đài, Báo Trung ương. Đã phối hợp với 16 cơ quan Báo, Đài TW; Sản xuất 3 chương trình cho 5 sản phẩm trên kênh Nông nghiệp sạch của VTV; Thành lập Website sanphamquangtri.com; Fanpage, Website giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ để tạo ra các sản phẩm hàng hóa được ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động trồng trọt

Giai đoạn từ năm 2020 đến nay, Sở KH&CN đã tăng cường tìm kiếm, kết nối và đặc biệt là khai thác từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và một số địa phương khác để cung cấp thông tin về quy trình, công nghệ; hỗ trợ tiếp cận và khai thác và tổ chức tư vấn, chuyển giao cho tổ chức, các nhân. Sở KH&CN đã tiến hành tổ chức 12 khóa đào tạo với 620 lượt người tham dự. Đã triển khai Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò nhằm chuyển đổi sinh kế cho người dân ở vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển tỉnh Quảng Trị” tổ chức 04 khóa đào tạo với 200 lượt người tham dự; Dự án “Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Hồ điệp, hoa Lily tại Quảng Trị” tổ chức 03 khóa đào tạo với 120 người tham gia; Dự án “Ứng dụng công nghệ sản xuất giống nấm

dạng dịch thể, phục vụ nuôi trồng, chế biến nấm theo chuỗi giá trị cho người dân vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển và miền núi tỉnh Quảng Trị” tổ chức 04 khóa đào tạo với 250 người tham dự; Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất các sản phẩm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại tỉnh Quảng Trị” tổ chức 02 khóa đào tạo với 50 người tham dự). Phối hợp với Trung tâm GĐNN-GĐTX của các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng tổ chức 21 khóa đào tạo nghề (30 người/lớp, 60 ngày khóa); Đã tổ chức tập huấn kỹ thuật nông nghiệp cho 30 lớp với gần 1.000 người tham gia; Phối hợp với các địa phương, các Hội, đoàn thể tổ chức trên 40 lớp tập huấn về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp; Tổ chức 11 lớp tập huấn kỹ thuật cho các dự án KH&CN (Dự án Ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý phế thải trong sản xuất nông nghiệp làm phân bón hữu cơ tại tỉnh Quảng Trị: 10 lớp; Dự án Nghiên cứu quy sản xuất và thương mại hóa sản phẩm Trà thảo dược hòa tan Giáo Cổ Lam từ nguồn nguyên liệu tự nhiên trên đảo Cồn Cỏ: 01 lớp);

Bên cạnh đó, Sở KH&CN đã tư vấn cho hàng chục tổ chức, cá nhân về quy trình công nghệ sản xuất nông nghiệp; ứng dụng các loại chế phẩm vi sinh vật; công nghệ xử lý môi trường; công nghệ sấy, công nghệ chế biến nông sản, dược liệu; công nghệ sản xuất rau, hoa; công nghệ sản xuất phân hữu cơ; công nghệ sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu...(7) Phối hợp thực hiện và Chuyển giao công nghệ xử lý chất thải, sản xuất phân bón hữu cơ cho 3 doanh nghiệp. Tư vấn, hỗ trợ công nghệ tổ chức 05 khóa đào tạo với trên 100 lượt tham gia về kỹ thuật ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý vỏ cà phê làm phân bón hữu cơ cho Tổ chức Tầm nhìn Thế giới - Dự án Phát triển sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa,....

Về lĩnh vực Sở hữu trí tuệ đã triển khai các Dự án: Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý sản phẩm “Hồ tiêu Quảng Trị”; Dự án Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý “Chè vàng Quảng Trị” cho các sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị; đề tài cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ “Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm “Cà phê Khe Sanh” tỉnh Quảng Trị. Ngoài ra, Sở KH&CN cũng đã tham mưu UBND tỉnh đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể “Nếp than Đakrông” và “Gạo Ra Dư Đakrông”. Đồng thời đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: “Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể rượu men lá Ba Nang, nhãn hiệu chứng nhận nước mắm Cửa Việt”; Dự án “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Ném Như Lệ” cho sản phẩm hạt ném của xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị; dự án Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh” theo hướng sản xuất hữu cơ; Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm dược liệu tinh dầu “Mộc San”,....Nhờ vậy, đã nâng cao chuỗi giá trị hàng hóa nông sản và một số sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh.

3. Công tác ban hành văn bản

Sở KH&CN đã tham mưu BTV Tỉnh ủy ban hành: Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/08/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng

công nghiệp lần thứ tư; Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 24/8/2023 về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Tham mưu HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 22/12/2020 thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 định hướng năm 2030; Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 phê duyệt Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 30/03/2022 Quy định hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022 Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/08/2022 thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030; Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 ban hành Chương trình phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THI HÀNH LUẬT TRỒNG TRỌT

1. Công tác phối hợp chỉ đạo thực hiện về hoạt động nông nghiệp (trồng trọt)

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành cơ cấu lại các nhiệm vụ KH&CN gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của các sản phẩm, với yêu cầu phát triển sản xuất của các doanh nghiệp và nền kinh tế. Nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp hàng năm Sở KH&CN chủ động phối hợp với Sở NN&PTNT tổ chức các phiên làm việc để định hướng nghiên cứu khoa học cho năm sau(năm kế hoạch), xác định danh mục các nhiệm vụ KH&CN ưu tiên để đưa vào triển khai thực hiện. Bởi vậy, các đề tài, dự án từ năm 2020 đến nay đảm bảo nguyên tắc thực hiện theo hướng tập trung, chất lượng và có tính ứng dụng cao, không chạy theo số lượng. Trong đó, tập trung phát triển các công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao đối với các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Tăng cường nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp theo

quy trình hữu cơ oganic và Mô hình SXNN ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; ưu tiên các dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án KH&CN về phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng có triển vọng; các nhiệm vụ KH&CN nhằm góp phần khôi phục sản xuất, chuyển đổi sinh kế cho người dân ở vùng khó khăn.

2. Phối hợp chuyển giao ứng dụng nhân rộng các kết quả nghiên cứu KH&CN cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Sở Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu làm chủ và hoàn thiện 11 nhóm quy trình trong sản xuất dược liệu và chế biến nông sản gồm: (1) Thu hái các loại nguyên liệu; (2) Sơ chế các loại nguyên liệu (cắt nhỏ, sấy hoặc phơi, bảo quản nguyên liệu); (3) Sử dụng các loại dung môi trong chiết suất các loại nguyên liệu; (4) Chiết suất và cô đặc tuần hoàn các loại dược liệu; (5) Thu hồi dịch chiết và sấy khô dịch chiết bằng nhiều thiết bị sấy khác nhau (tùy theo loại nguyên liệu); (6) Nghiền, trộn sản phẩm (cao khô sau sấy); (7) Đóng gói và bao gói sản phẩm; (8) Sản xuất bột Matcha các loại; (9) Sản xuất trà túi lọc các loại; (10) Sấy dẻo chuối; (11) Sản xuất bột Chanh dây; (12) Sản xuất bột các loại củ, quả. 06 Quy trình sản xuất các loại chế phẩm vi sinh vật gồm: (1) Chế phẩm xử lý chất thải, ủ phân hữu cơ vi sinh (Compo - QTMIC); (2) Chế phẩm làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi (Bio- QTMIC); (3) Chế phẩm xử lý ao nuôi thủy sản (Nitro - QTMIC); (4) Chế phẩm bổ sung thức ăn chăn nuôi (Pro – QTMIC); (5) Chế phẩm vi sinh đối kháng Tricho – Pseu; (6) PERFECT-QTMIC... Bên cạnh đó, Sở KH&CN còn tư vấn cho hàng chục tổ chức, cá nhân về quy trình công nghệ sản xuất nông nghiệp; ứng dụng các loại chế phẩm vi sinh vật; công nghệ xử lý môi trường; công nghệ sấy, công nghệ chế biến nông sản, dược liệu; công nghệ sản xuất rau, hoa; công nghệ sản xuất phân hữu cơ; công nghệ ứng dụng sinh học trong nuôi trồng thủy sản; công nghệ chăn nuôi; kỹ thuật nuôi giun quế; công nghệ sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu...(7) Phối hợp thực hiện và Chuyển giao công nghệ xử lý chất thải, sản xuất phân bón hữu cơ cho 3 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN đã và đang phối hợp với các HTX, các CSSX, doanh nghiệp, các trang trại trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025”. Kết quả đã sản xuất và hỗ trợ Ứng dụng các loại chế phẩm vi sinh vật vào sản xuất và đời sống trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ môi trường cụ thể như sau:

- Về lĩnh vực bảo vệ môi trường: Ứng dụng chế phẩm vi sinh Compo-QTMIC xử lý vỏ cà phê tại xã Hướng Phùng cho hơn 200 hộ dân; xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp rác thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Hòa, Hiền Thành, Vĩnh Chấp, Vĩnh Thủy huyện Vĩnh Linh; phường Đông Thanh, Đông Giang, Đông Lễ Tp Đông Hà; xã Cam Hiếu, Cam Thành, Cam Thủy huyện Cam Lộ; xã Triệu Tài, Triệu Độ, Triệu Thuận huyện Triệu Phong; Hải Quế, Hải Thượng, Hải Ba, Hải Dương huyện Hải Lăng; xã Tân Hợp, Tân Lập huyện Hướng Hóa. Tổng số trên 857 hộ dân.

- Về lĩnh vực trồng trọt: Ứng dụng chế phẩm vi sinh Tricho-Pseu, Compo-QTMIC trong đối kháng nấm gây bệnh vùng rễ cây trồng và sản xuất phân bón

hữu cơ. Kết quả có trên 1.000 hộ dân, tổ hợp tác đã ứng dụng chế phẩm Compo-QTMIC và Tricho-Pseu và đã sản xuất được hơn 9.000 tấn phân bón hữu cơ dùng để sản xuất rau màu, sản xuất lúa (vùng sản xuất lúa hữu cơ tại huyện Hải Lăng), cây công nghiệp (cà phê, Hồ tiêu), giảm bớt lượng phân hóa học và thuốc BVTV, cải tạo được nền đất tơi xốp, giảm ô nhiễm môi trường.

Triển khai Quyết định phê duyệt nội dung, kinh phí phân đối ứng của địa phương đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ “Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê Khe Sanh của tỉnh Quảng Trị”; Quyết định bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị, đợt 1, đợt 2, đợt 3 - năm 2023, hiện đang chuẩn bị hồ sơ hỗ trợ chính sách đợt 1- năm 2024.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá về kết quả đạt được

Công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào nông nghiệp nông thôn hướng đến công nghệ cao, sinh thái, tuần hoàn, thông minh, chính xác vào thực tiễn sản xuất và đời sống được triển khai hiệu quả. Các nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo cơ cấu ưu tiên những nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng trong sản xuất, đời sống có tính ứng dụng cao, sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao, ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến để cơ giới hóa, tự động hóa nông nghiệp. Ứng dụng chuyển đổi số vào hệ thống quản lý canh tác thông minh, quản lý rừng, cây trồng vật nuôi; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến nông sản... Một số công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 được ứng dụng thực tiễn và mang lại kết quả cao. Tiêu biểu như: Ứng dụng công nghệ blockchain vào việc truy xuất nguồn gốc nhằm quản lý chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm hạt tiêu và hạt cà phê; Ứng dụng quy trình công nghệ cao vào sản xuất hoa lan hồ điệp, dâu tây, cà chua siêu ngọt, dưa lưới; ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các loại cây lâm nghiệp, cây hoa, cây dược liệu và sản xuất các loại chế phẩm vi sinh vật phục vụ sản xuất nông nghiệp và xử lý chất thải, bảo vệ môi trường,...

Đặc biệt, có nhiều nhiệm vụ KH&CN đã đi sâu nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN để phát triển các cây trồng, con nuôi chủ lực theo hướng bền vững thông qua việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, liên kết trong sản xuất -kinh doanh- dịch vụ, nhằm tạo ra sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm và có giá trị kinh tế cao. Công tác khảo nghiệm, tuyển chọn, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới để chọn lọc và phục tráng các giống cây trồng, con nuôi có chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh được chú trọng như: Khảo nghiệm một số giống lúa thuần chất lượng cao; ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình canh tác theo hướng hữu cơ và chế biến đậu đen xanh lòng, nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm tại tỉnh Quảng Trị; Nghiên cứu quy trình công nghệ chế biến sản phẩm hồ tiêu xanh và tiêu đỏ bằng công nghệ sấy tiên tiến; Khảo nghiệm tính chống chịu bệnh khảm lá do virus và khả năng sinh trưởng, phát triển của một số giống sắn

mới có triển vọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Chọn tạo giống và khai thác phát triển nguồn gen cây Trầu (*Vernicia Montana Lourr*) ở tỉnh Quảng Trị, Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây xoài ghép ĐL4 (Đài Loan), cây Sầu riêng Monthong (Thái Lan) và cây chôm chôm tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa; Nghiên cứu hoàn thiện quy trình thâm canh chuỗi Tiêu hồng nuôi cấy mô đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại huyện ĐaKông,...Các nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo cơ cấu ưu tiên những nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng trong sản xuất, đời sống có tính ứng dụng cao, sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao, ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến để cơ giới hóa, tự động hóa nông nghiệp. Ứng dụng chuyển đổi số vào hệ thống quản lý canh tác thông minh, quản lý rừng, cây trồng vật nuôi; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến nông sản....Một số công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 được ứng dụng thực tiễn và mang lại kết quả cao. Tiêu biểu như: Ứng dụng công nghệ blockchain vào việc truy xuất nguồn gốc nhằm quản lý chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm hạt tiêu và hạt cà phê; ứng dụng quy trình công nghệ cao vào sản xuất hoa lan hồ điệp, hoa lily, dâu tây, cà chua siêu ngọt, dưa lưới; ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các loại cây lâm nghiệp, cây hoa, cây dược liệu và sản xuất các loại chế phẩm vi sinh vật phục vụ sản xuất nông nghiệp và xử lý chất thải, bảo vệ môi trường,...

Nhằm hỗ trợ triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN có khả năng ứng dụng vào thực tiễn, phát huy tối đa kết quả ứng dụng của nhiệm vụ KH&CN, Sở đã tổ chức buổi làm việc với một số tổ chức, đơn vị nhằm thảo luận nhu cầu tiếp nhận các quy trình và các nhiệm vụ KH&CN. Sở KH&CN đã giới thiệu về 70 quy trình công nghệ do Sở xây dựng, hoàn thiện, phát triển, làm chủ và sẵn sàng chuyển giao thông qua các nhiệm vụ KH&CN các cấp (bao gồm: 15 Quy trình, công nghệ mới đối với sản xuất nông nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 11 Quy trình trong sản xuất dược liệu và chế biến nông sản; 06 Quy trình sản xuất các loại chế phẩm vi sinh vật; 33 Quy trình được hình thành từ các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước; 05 Quy trình về thiết kế và vận hành hệ thống tưới, nhà lưới, nhà kính tự động, bán tự động) và 17 nhiệm vụ KH&CN có khả năng ứng dụng và nhân rộng vào thực tiễn sản xuất. Đây là những quy trình, công nghệ được nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm thành công và đã áp dụng vào thực tiễn sản xuất mang lại hiệu quả cao, cũng như các quy trình công nghệ được hình thành từ tiền sản xuất và quay lại phục vụ thiết thực sản xuất ở địa phương. Các quy trình, công nghệ đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, phù hợp với xu thế và có ý nghĩa lớn trong việc tạo sản phẩm mới, chất lượng cao và có khả năng tham gia tiếp cận và thương mại trên thị trường.

Thực hiện Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026: Sở đã ban hành hướng dẫn quy trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; đã tổ chức các Hội đồng Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án; rà soát, đánh giá các hồ sơ đăng ký để làm căn cứ tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ. Từ đầu năm đến nay, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ đợt 1 – năm 2023 với tổng kinh phí 495

triệu đồng đối với 09 tổ chức/cá nhân. đợt 2 – năm 2023 với tổng kinh phí 437 triệu đồng đối với 16 tổ chức/cá nhân, đợt 3 – năm 2023 với tổng kinh phí 668 triệu đồng đối với 28 tổ chức/cá nhân(người dân và doanh nghiệp). Hiện nay, Sở KH&CN đang hoàn thiện hồ sơ dự án hỗ trợ chính sách đợt 1- năm 2024.

Hoạt động phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sản phẩm chủ lực của tỉnh luôn là vấn đề quan tâm, trong năm 2023 Sở đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh: thông báo rộng rãi đến các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn về một số điểm mới, nổi bật liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo Nghị định 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ để tổ chức thực hiện; Phối hợp với Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng tổ chức lớp tập huấn phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ cho 120 học viên, bao gồm: những điểm mới của Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2022; cách thức bảo vệ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đặc sản truyền thống, những quy định, quy chế sử dụng nhãn hiệu khi được bảo hộ; hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, tên thương mại, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; hướng dẫn quản trị tài sản trí tuệ, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa,...và một số chính sách hỗ trợ của tỉnh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ về sản phẩm hàng hóa nông sản.

Công tác hỗ trợ xác lập, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản, thế mạnh của tỉnh đạt một số kết quả tích cực. Năm 2023, tỉnh Quảng Trị đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp 05 văn bằng nhãn hiệu tập thể (Gạo bát đỏ Vĩnh Giang, Ném Như Lệ, Cam Thượng Phước, Gạo Ra dư ĐakRông, Ném Đồng Văn) và 37 văn bằng nhãn hiệu thông thường. Sử dụng nguồn vốn ngân sách cùng với nguồn vốn Trung ương hỗ trợ trực tiếp theo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, lồng ghép các chương trình MTQG khác và nhiều chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới cho lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đã triển khai các Dự án: Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý “Chè vàng Quảng Trị” cho các sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị; đề tài cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ “Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm “Cà phê Khe Sanh” tỉnh Quảng Trị. Đồng thời đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: “Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể rượu men lá Ba Nang, nhãn hiệu chứng nhận nước mắm Cửa Việt”; dự án Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh” theo hướng sản xuất hữu cơ; Nhờ vậy, đã nâng cao chuỗi giá trị hàng hóa nông sản và một số sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc sản của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Những tồn tại, hạn chế

Kinh phí đầu tư cho KH&CN còn thấp, còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu trong lĩnh vực sản xuất, chế biến sâu về nông sản, dược liệu...nên chưa đảm bảo cho công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào nông nghiệp, nông thôn hướng đến nền sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, tuần

hoàn, thông minh để phục vụ công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn.

Số doanh nghiệp tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên giao ứng dụng nhân rộng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, chế biến nông sản, dược liệu trên địa bàn tỉnh còn rất hạn chế.

Việc đầu tư nghiên cứu, sản xuất và các loại thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chế phẩm vi sinh vẫn chưa được quan tâm đầu tư, nên ảnh hưởng không nhỏ đến chương trình phát triển SXNN theo hướng hữu cơ, bền vững....nhằm tạo ra sản phẩm nông sản sạch, chất lượng cao, nâng cao chuỗi giá trị hàng hóa nông sản, dược liệu trên địa bàn tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Về nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt cần phải có sự lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp KH&CN với nguồn vốn Sự nghiệp kinh tế của ngành nông nghiệp để tập trung đầu tư nghiên cứu, xây dựng các mô hình sản xuất các chế phẩm vi sinh, thuốc BVTV sinh học; Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp tuần hoàn khép kín, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ Organic,...

Ngành Nông nghiệp phối hợp với ngành KH&CN tăng cường du nhập một số mô hình phát triển kinh tế mới; tiến hành thử, khảo nghiệm các giống cây trồng mới, nhằm phục vụ công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, hiệu quả kinh tế cao cho từng vùng để chủ động ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu phức tạp.

Ngành Nông nghiệp&PTNT đề xuất với các cơ quan chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các văn bản QPPL liên quan để điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nói chung và ngành Trồng trọt nói riêng, nhằm bảo đảm sự phù hợp với quy định tại các văn bản QPPL của các ngành KH&CN và ngành Tài chính mới ban hành trong thời gian gần đây.

Trên đây là Báo cáo của Sở KH&CN về việc tổng kết, đánh giá kết quả thi hành Luật Trồng trọt ./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Ngọc Hoàng